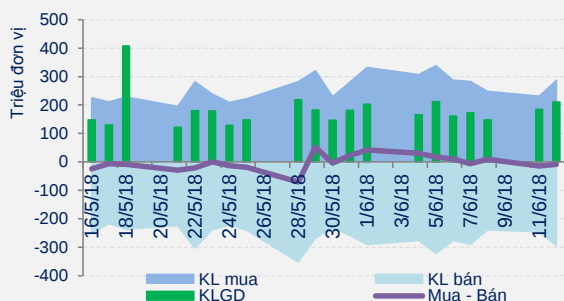
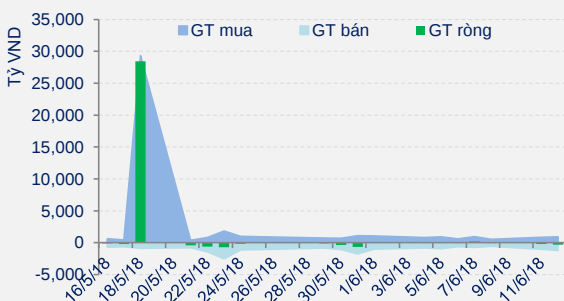


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/6/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,020.76	116.49
% Thay đổi	↓ -1.76%	↓ -1.65%
KLGD (CP)	210,808,586	51,523,755
GTGD (tỷ đồng)	6,209.52	799.37
Tổng cung (CP)	294,833,130	75,816,000
Tổng cầu (CP)	286,458,890	71,272,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,776,062	1,002,581
KL mua (CP)	17,745,650	1,150,600
GT mua (tỷ đồng)	923.19	20.86
GT bán (tỷ đồng)	1,220.49	16.61
GT ròng (tỷ đồng)	(297.29)	4.24

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.37%	9.8	2.2	1.3%
Công nghiệp	↓ -1.15%	17.5	4.1	9.8%
Dầu khí	↓ -2.34%	13.5	2.5	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.27%	17.5	5.2	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.78%	15.9	3.2	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.00%	21.1	7.4	13.0%
Ngân hàng	↓ -2.44%	15.3	2.6	30.3%
Nguyên vật liệu	↓ -1.81%	10.3	2.0	12.0%
Tài chính	↓ -1.05%	38.4	5.1	25.0%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -4.28%	15.8	3.0	2.3%
VN - Index	↓ -1.76%	20.2	4.8	113.4%
HNX - Index	↓ -1.65%	11.8	1.9	-13.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay sau khi đã tăng liên tiếp tám phiên trước đó, thanh khoản có sự gia tăng rõ nét. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 18,26 điểm (-1,76%) xuống 1.020,76 điểm; HNX-Index giảm 1,97 điểm (-1,66%) xuống 116,49 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức khá với giá trị giao dịch đạt 7.181 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 264 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.278 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 139 mã tăng, 92 mã tham chiếu, 317 mã giảm. Thị trường giảm mạnh ngay từ đầu phiên khi bên bán thể hiện rõ quyết tâm thoát hàng trước bên mua tỏ ra yếu ớt, đà giảm tiếp tục mạnh dần về phiên sáng và phải đến phiên chiều thì lực cầu bắt đáy mới dần xuất hiện thu hẹp mức giảm của thị trường. Nhóm cổ phiếu trụ cột đồng loạt giảm mạnh như GAS (-5,1%), VHM (-1,7%), BID (-4,5%), TCB (-3,7%), VCB (-1,7%), VJC (-2,7%), MSN (-3,1%), SAB (-1,6%), CTG (-2,3%), VRE (-1,3%). Ở chiều ngược lại, chỉ còn rất ít các trụ cột là duy trì được sắc xanh như VNM (+0,5%), STB (+1,6%), VIC (+0,1%). Trên sàn HNX, ACB (-2,3%), VCS (-4,1%), VGC (-2,9%), SHB (-2,2%), VCG (-2,8%) đều giảm khiến HNX-Index có phiên giảm khá mạnh thứ hai liên tiếp. Một số mã trong nhóm bất động sản được sự quan tâm từ dòng tiền đã đảo chiều tăng điểm trong phiên chiều như DXG (+1,4%), HQC (+4%), NVL (+0,2%), VRC (+5,8%), NLG (+0,7%), PPI (+3,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau ba phiên đi ngang liên tiếp mà không vượt được thì cuối cùng thị trường đã điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay. Nhịp rơi mạnh trong phiên đã giúp kích hoạt lực cầu bắt đáy giúp thanh khoản gia tăng khá tốt. Việc nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng sẽ là một trở ngại thực sự cho thị trường. Trong tuần có nhiều thông tin có thể ảnh hưởng đến thị trường thì tâm lý thận trọng của nhà đầu tư là có thể hiểu được và thị trường khả năng sẽ cần sự tích lũy trong vùng giá thấp hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch 13/6, xu hướng của VN-Index ngắn hạn đang dần trở nên rủi ro và chỉ số có thể sẽ cần tìm kiếm một vùng cân bằng thấp hơn trong khoảng giá 1.000-1.035 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn sau khi đã hiện thực hóa một phần lợi nhuận trong khoảng ba phiên trở lại đây nên duy trì tỷ trọng ở mức an toàn và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng các phiên điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tích cực ở các mức giá hấp dẫn hơn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

12/6/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm ngay từ đầu phiên giao dịch khi bên bán đồng loạt thoát hàng, trong khi đó, bên mua tại tỏ ra yếu ớt. Đà giảm mạnh dần về phiên sáng, khiến chỉ số chạm mức thấp nhất phiên tại 1.005,1 điểm. Về chiều, lực cầu bắt đáy tăng dần giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 18,26 điểm tương ứng 1,76% xuống 1.020,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 5.000 đồng, VHM giảm 2.000 đồng, BID giảm 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm ngay đầu phiên giao dịch khi lực cung áp đảo lực cầu với đà giảm mạnh dần về cuối phiên sáng, khiến chỉ số chạm đáy trong phiên tại 114,53 điểm. Về chiều, lực cầu bắt đáy tăng dần lên thu hẹp phần nào mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,97 điểm (-1,66%) xuống 116,49 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.000 đồng, VCS giảm 4.200 đồng, VGC giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, PTI tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 296,99 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 307,4 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 130,6 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 98,4 tỷ đồng tương ứng với 547 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 485 triệu đồng tương ứng với khối lượng 62 nghìn cổ phiếu. NRC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 86 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 198 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9 tỷ đồng tương ứng với 382 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Xuất nhập khẩu khối doanh nghiệp FDI đạt 120 tỷ USD trong 5 tháng

Thặng dư thương mại của nhóm doanh nghiệp FDI trong 5 tháng đầu năm 2018 cũng lên đến 12,53 tỷ USD...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm khá mạnh sau chuỗi tám phiên tăng liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức khá cao với 170 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng kháng cự tại 1.035 điểm (MA5) và vùng hỗ trợ trong khoảng 1.005-1.010 điểm (MA10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.070-1.085 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index đang vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 13/6, xu hướng ngắn hạn của VN-Index đang dần trở nên rủi ro và chỉ số có thể sẽ cần tìm kiếm một vùng cân bằng thấp hơn trong khoảng giá 1.000-1.035 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức trên trung bình với 49,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 117-118,5 điểm (MA5-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 124,5-125,5 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index chuyển xuống vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117,4 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 13/6, HNX-Index có thể sẽ giao dịch giằng co và biến động với biên độ trong khoảng 115-120 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,86 - 36,96 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 12/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.575 VND, tăng 8 đồng so với 11/6.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,7 USD/ounce tương ứng với 0,13% xuống 1.301,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,08 điểm tương ứng 0,09% xuống 93,48 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1802 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3413 USD.

Giá dầu thế giới tăng

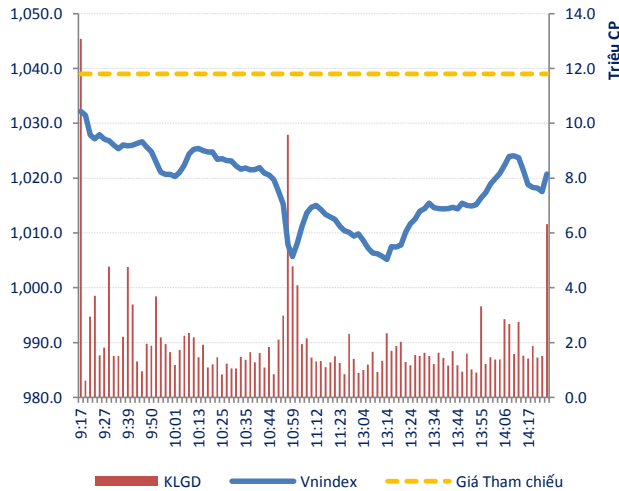
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,35 USD/thùng tương ứng với 0,53% lên mức 65,45 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

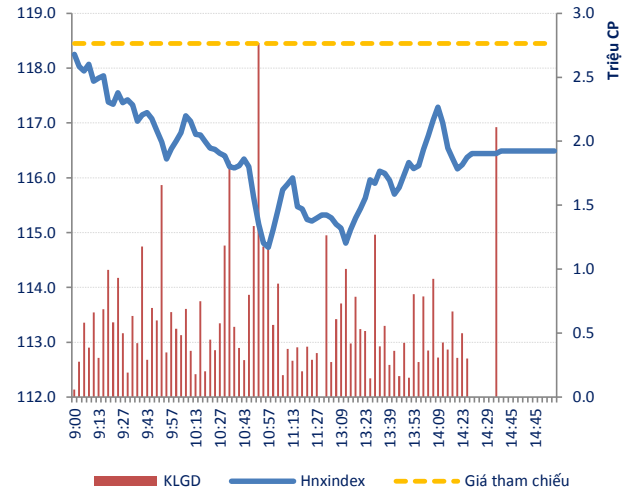
Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/6, chỉ số Dow Jones tăng 5,78 điểm tương ứng 0,02% lên 25.322,31 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 14,41 điểm tương ứng 0,19% lên 7.659,92 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,97 điểm tương ứng 0,11% lên 2.782 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

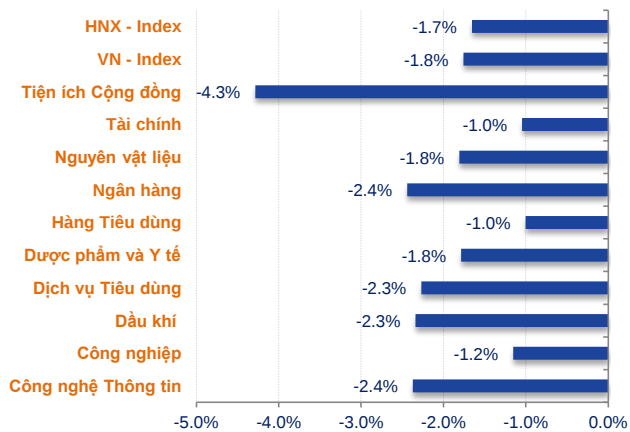
KLGD và VN-Index trong phiên



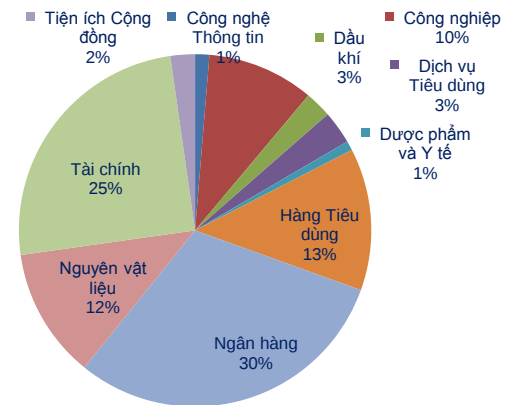
KLGD và HNX-Index trong phiên



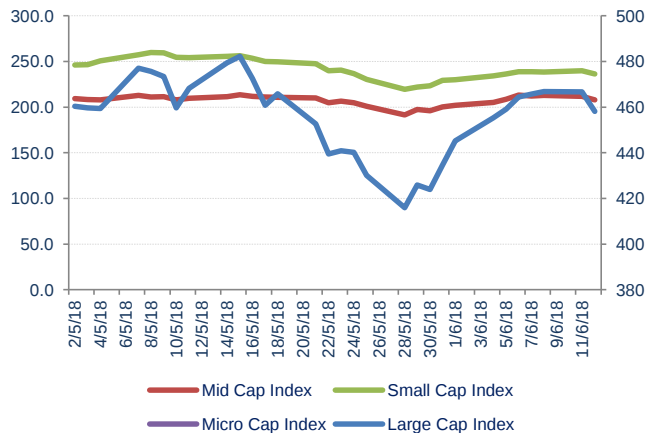
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



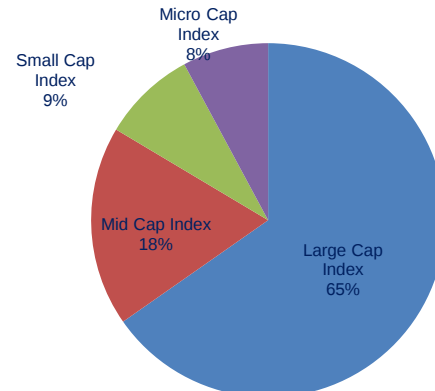
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ROS	1,075,780	HPG	3,031,980
2	STB	1,043,040	VIC	2,502,890
3	NVL	714,420	VNG	1,659,670
4	SSI	613,850	BID	800,680
5	VNM	546,990	VND	645,540

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	307,500	VGC	382,100
2	SHS	198,100	TIG	200,200
3	PVS	112,700	VMI	48,000
4	VCG	100,800	CEO	29,600
5	NRC	86,100	KVC	19,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	2.50	2.47	↓ -1.20%	20,634,270
MBB	30.30	29.45	↓ -2.81%	11,920,280
HPG	43.29	42.50	↓ -1.82%	10,831,890
CTG	28.05	27.40	↓ -2.32%	8,799,030
STB	12.60	12.80	↑ 1.59%	8,549,820

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.30	9.10	↓ -2.15%	10,908,023
ACB	42.60	41.60	↓ -2.35%	6,941,616
CEO	15.50	14.50	↓ -6.45%	6,291,520
PVS	17.30	16.90	↓ -2.31%	3,404,753
KLF	2.10	2.00	↓ -4.76%	2,531,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
NAV	5.15	5.51	0.36	↑ 6.99%
APC	32.45	34.70	2.25	↑ 6.93%
HTV	15.45	16.50	1.05	↑ 6.80%
L10	17.10	18.25	1.15	↑ 6.73%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
KDM	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
HKT	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
TSB	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
TV3	49.70	54.60	4.90	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIX	49.00	45.60	-3.40	↓ -6.94%
CMX	4.90	4.56	-0.34	↓ -6.94%
VID	6.80	6.33	-0.47	↓ -6.91%
TCR	2.90	2.70	-0.20	↓ -6.90%
PNC	16.70	15.55	-1.15	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMS	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
CCM	39.90	36.00	-3.90	↓ -9.77%
HGM	40.10	36.20	-3.90	↓ -9.73%
VNT	30.90	27.90	-3.00	↓ -9.71%
VE9	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	20,634,270	0.2%	23	106.3	0.2
MBB	11,920,280	3250.0%	2,278	12.9	1.7
HPG	10,831,890	27.6%	4,053	10.5	1.9
CTG	8,799,030	12.4%	2,103	13.0	1.5
STB	8,549,820	5.9%	753	17.0	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,908,023	11.8%	1,409	6.5	0.7
ACB	6,941,616	17.5%	2,568	16.2	2.5
CEO	6,291,520	9.2%	1,349	10.7	1.3
PVS	3,404,753	6.6%	1,787	9.5	0.7
KLF	2,531,700	0.3%	31	63.9	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↑ 7.0%	5.6%	601	25.5	1.4
NAV	↑ 7.0%	11.8%	1,211	4.5	0.5
APC	↑ 6.9%	27.3%	6,102	5.7	1.4
HTV	↑ 6.8%	6.3%	1,535	10.7	0.7
L10	↑ 6.7%	10.0%	2,395	7.6	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 12.5%	-5.2%	(536)	-	0.1
KDM	↑ 10.0%	0.5%	54	80.8	0.4
HKT	↑ 10.0%	2.4%	272	8.1	0.2
TSB	↑ 9.9%	3.6%	403	24.8	0.9
TV3	↑ 9.9%	14.3%	1,618	33.8	4.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	1,075,780	14.5%	1,378	47.0	5.4
STB	1,043,040	5.9%	753	17.0	1.0
NVL	714,420	13.6%	2,105	25.5	3.0
SSI	613,850	14.5%	2,607	12.9	1.9
VNM	546,990	40.7%	6,935	26.1	10.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	307,500	11.8%	1,409	6.5	0.7
SHS	198,100	33.0%	4,697	3.4	1.0
PVS	112,700	6.6%	1,787	9.5	0.7
VCG	100,800	17.6%	3,047	5.7	1.2
NRC	86,100	34.2%	2,694	17.6	3.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	328,131	8.4%	1,623	76.6	9.9
VHM	316,194	14.3%	7,048	16.7	3.4
VNM	262,676	40.7%	6,935	26.1	10.2
VCB	208,671	19.2%	2,887	20.1	3.7
GAS	176,466	23.3%	5,231	17.6	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,115	17.5%	2,568	16.2	2.5
VCS	15,680	52.9%	7,275	13.5	3.3
SHB	10,948	11.8%	1,409	6.5	0.7
VGC	10,536	8.4%	1,356	17.3	1.7
VCG	7,686	17.6%	3,047	5.7	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	1.73	17.1%	2,351	5.4	0.8
PLX	1.70	13.9%	2,920	22.2	3.5
BVH	1.64	11.1%	2,356	39.6	4.5
BID	1.63	14.5%	2,064	14.3	2.0
NVT	1.59	-98.7%	(5,281)	-	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.41	22.0%	3,222	14.7	3.0
PVS	2.03	6.6%	1,787	9.5	0.7
SHS	1.56	33.0%	4,697	3.4	1.0
ACB	1.52	17.5%	2,568	16.2	2.5
KTS	1.51	5.7%	1,662	13.8	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
